

Bản án số: 15/2019/HS-ST  
Ngày 12-4-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Lê Văn Thành**

**Ông Trần Văn Hải**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Thị P, sinh năm: 1982 tại tỉnh B. Nơi cư trú ấp Hai T, xã Bàu L, huyện Xuyên M, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn D và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo đã từng chung sống như vợ chồng với anh Lê Ngọc Thiên L và anh Trần Minh H (hiện tại không còn sống chung); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp Hai T, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh B, học đến lớp 3 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình làm vườn, từ năm 2016 đi làm thuê ở các địa phương khác cho đến ngày phạm tội; Bị tạm giữ từ ngày 06/12/2018, đến ngày 11/12/2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè. Đến ngày 11/01/2019, thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (có mặt).

**- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Y**; sinh năm: 1940; Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Ông Nguyễn Văn N**; sinh năm 1954. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh A (vắng mặt).

2/ **Ông Hồ Văn D**; sinh năm: 1961 (vắng mặt); Nơi cư trú ấp H, xã B,

huyện X, tỉnh B

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Thị P và ông Nguyễn Văn Y là bạn bè quen biết từ tháng 9/2018. Do bị chủ nợ đòi tiền nhưng không có tiền trả nên ngày 01/11/2018, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông Nguyễn Văn Y. Khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo nhờ ông Y chở đến cây ATM của Phòng giao dịch Hòa Khánh - Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Cái Bè thuộc ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để rút tiền thì ông Y đồng ý. Khi đến nơi bị cáo vào cây ATM giả vờ rút tiền nhưng không rút vì trong thẻ ATM của Phụng chỉ còn 102.200 đồng, khoảng 03 phút sau bị cáo ra ngoài hỏi mượn xe mô tô 63B1-40637 của ông Y để đi mua card điện thoại. Sau khi nhận được xe, Phụng điều khiển đến tiệm cầm đồ An Kiên ở số 01, đường Đinh Hữu Thuật, khóm 2, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cầm xe với giá 6.000.000 đồng. Bị cáo dùng số tiền trên trả nợ cho một người tên Hiền và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị chiếm đoạt xe 63B1-40637, khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày ông Y đến Công an xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè trình báo. Đến ngày 05/12/2018, ông Y gặp Phụng nên báo Công an xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, qua xác minh Phụng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận về việc định giá tài sản ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè xác định: xe Honda Blade đỏ đen biển số 63B1-40637 trị giá 10.920.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án là:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 63B1-40637, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn Y. Ngày 06/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu.

- 01 thẻ ATM thuộc Ngân hàng Agribank, số thẻ 9704050766280924 tên Hồ Thị P, hiện cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Hồ Thị P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Hồ Thị P đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đề nghị áp dụng khoản 1 điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Phần bồi thường dân sự tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn N là chủ tiệm cầm đồ An Kiên, khi nhận cầm xe 63B1 - 40637 ông Nam không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra ông Hồ Văn Diễn (cha của bị cáo) đã thỏa thuận bồi thường cho ông Nam 6.300.000 đồng xong, ông Nam không còn yêu cầu gì. Đối với ông Hồ Văn Diễn là cha ruột của bị cáo P không yêu cầu bị cáo trả lại tiền bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra, Hồ Thị P khai nhận: Ngày 01/11/2018 bị cáo đã có hành vi lừa ông Nguyễn Văn Y để lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 63B1-40637 đem đi cầm xe với giá 6.000.000 đồng rồi dùng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hiện chiếc xe trên đã được thu hồi và hoàn trả lại cho bị hại. Nay bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Nguyễn Văn Y có bản khai trình bày thống nhất với nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo P. Hiện tại ông đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bổ sung gì thêm. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Y đã có đơn bãi nại cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn D có bản khai trình bày: ông là cha của bị cáo P. Sau khi biết được bị cáo có hành vi lừa đảo, ông tự nguyện dùng tiền của mình 6.300.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Ông không yêu cầu bị cáo P hoàn trả lại cho ông số tiền đã bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N thống nhất khai: do không biết được chiếc xe bị cáo P cầm cố là xe do lừa đảo có được nên sau khi biết được, anh đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè. Hiện tại anh đã nhận được tiền bồi thường từ phía cha bị cáo P nên không có ý kiến gì đối với nội dung vụ án và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì cho mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo Hồ Thị P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, lời khai của bị cáo là tự nguyện, không

hề bị tác động từ người khác hay của điều tra viên, kiểm sát viên. Lúc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Chỉ vì tham lam mà bị cáo đã có hành vi lừa đảo ông Nguyễn Văn Y để chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 63B1-40637 sau đó đi cầm với giá 6.000.000 đồng rồi sử dụng số tiền trên trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là cố ý thực hiện để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe của ông Nguyễn Văn Y. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Thị P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân. Nhưng chỉ vì lười lao động mà bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Điều này chứng tỏ ý thức tôn trọng pháp luật của bị cáo là hạn chế. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Để khắc phục hậu quả do mình gây ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nam số tiền 6.300.000 đồng. Việc bồi thường đã thực hiện xong. Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Vật chứng thu giữ của vụ án là:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 63B1-40637, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn Y. Ngày 06/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu.

- 01 thẻ ATM thuộc Ngân hàng Agribank, số thẻ 9704050766280924 tên Hồ Thị P. Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè đang quản lý.

[5] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Xét thấy các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị P đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị P 09 tháng tù. Sau khi khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 7 ngày thì thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 07 tháng 23 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Ông Y đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 63B1-40637, anh Nam đã nhận 6.300.000 đồng của gia đình bị cáo P, ông Hồ Văn Diễn là cha của bị cáo Hồ Thị P không yêu cầu bị cáo trả lại tiền bồi thường. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3/ Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo P 01 thẻ ATM thuộc Ngân hàng Agribank, số thẻ 9704050766280924 tên Hồ Thị P. Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè đang quản lý.

4/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhân**

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THA DS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trần Xuân Văn**